

3.000.000 đồng. Số tiền trên H và Qu dùng để trả nợ cho “L1” 800.000 đồng và mua ma túy hết 1.700.000 đồng, còn lại 500.000 đồng H giữ. Sau khi mua ma túy xong thì H và Qu rủ nhau ra khu vực đường rầy xe lửa thuộc ấp G, xã H, huyện P cùng sử dụng và chia nhau số tiền 500.000 đồng còn lại.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô, ông M và ông L liên hệ nhà dân xung quanh để trích xuất camera thì phát hiện H và Qu là người đã lấy trộm xe mô tô của ông L. Ông M và ông L đến gặp H và Qu thì H và Qu đã thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô. Ngày 20/5/2022, H dẫn ông M và ông L đến khu vực ấp E, xã H, huyện P gặp đối tượng tên “L1” để chuộc lại xe, tại đây ông L đưa cho “L1” số tiền 3.000.000 đồng và được “L1” trả lại xe mô tô biển số 60F3 – 788.60. Sau đó, H bị lực lượng thuộc Câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường T, Tp. B bắt giữ giao cho Công an xã H, huyện P. Công an xã H, huyện P cũng đã triệu tập Nguyễn Đình Duy Qu lên làm việc, đồng thời lập hồ sơ và bàn giao giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Đồng Nai để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận: “01 xe mô tô biển số 60F3 – 788.60 có trị giá tài sản là 11.667.000 đồng”.

Ngày 15/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Cao Mạnh H và Nguyễn Đình Duy Qu về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-TB ngày 31/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện P để xét xử đối với các bị cáo Cao Mạnh H và Nguyễn Đình Duy Qu về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Mạnh H mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Duy Qu mức án tù 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60F3 – 788.60 đã trả lại cho ông Hàn Vũ L. Ông L đã nhận lại tài sản và ông L không có yêu cầu gì thêm.

+ Đối với 01 USB màu trắng bạc có chứa dữ liệu hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với xe mô tô biển số 60F2 – 105.81 là tài sản của chị Nguyễn Xuân V. Ngày 19/5/2022, chị V cho ông Nguyễn Xuân Đ mượn xe mô tô trên, sau đó anh Đ cho bị cáo Qu mượn. Việc bị cáo Qu sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội chị V và anh Đ không biết nên không thu giữ.

+ Đối với số tiền 3.000.000 đồng có được do cầm cố xe mô tô biển số 60F3 – 788.60, các bị cáo đã mua ma túy và tiêu xài hết, đồng thời ông L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Hàn Vũ L đã nhận lại xe, không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự.

- *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo Cao Mạnh H và Nguyễn Đình Duy Qu đều là những đối tượng sử dụng ma túy và không có việc làm ổn định. Vào khoảng 21 giờ, ngày 19/5/2022, khi đi ngang qua nhà ông Hàn Vũ M ở ấp G, xã H, huyện P, tỉnh Đồng Nai, bị cáo H phát hiện có 03 xe mô tô đang dựng trước nhà không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo H đã rủ bị cáo Qu cùng tham gia lấy trộm xe thì bị cáo Qu đồng ý. Bị cáo H đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 60F3 – 788.60 của ông Hàn Vũ L rồi đẩy ra đầu đường hẻm thì gặp bị cáo Qu điều khiển xe mô tô đi phía sau và dùng chân đẩy đi để cầm cố cho đối tượng tên “L1” (không rõ nhân thân lai lịch) lấy tiền trả nợ, mua ma túy và chia nhau tiêu xài. Xe mô tô biển số 60F3 – 788.60 có trị giá là 11.667.000 đồng. Do đó, các bị cáo Cao Mạnh H và Nguyễn Đình Duy Qu đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Để có tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu, lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Qu là đồng phạm có vai trò giúp sức, đồng ý tham gia trộm cắp tài sản, phụ đẩy xe mô tô trộm cắp được,

mang đi cầm cố và chia lợi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo H cao hơn bị cáo Qu.

[4.2] Bị cáo H phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với bản án số 10/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của TAND thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Qu không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gây thiệt hại không lớn. Riêng bị cáo Qu còn áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

[5.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60F3 – 788.60 đã trả lại cho ông Hàn Vũ L (BL 192) là đúng quy định pháp luật.

[5.2] Đối với xe mô tô biển số 60F2 – 105.81 là tài sản của chị Nguyễn Xuân V. Ngày 19/5/2022, chị V cho anh Nguyễn Xuân Đ mượn xe mô tô trên, sau đó anh Đ cho bị cáo Qu mượn. Việc bị cáo Qu sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội chị V và anh Đ không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

[5.3] Đối với số tiền 3.000.000 đồng có được do cầm cố xe mô tô biển số 60F3 – 788.60, các bị cáo đã trả nợ, mua ma túy và tiêu xài hết. Đồng thời, ông L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[5.4] Đối với 01 USB màu trắng bạc có chứa dữ liệu hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại – ông Hàn Vũ L đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không đặt ra giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn Th xác nhận đã bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60F3 – 788.60 cho ông L nhưng chưa sang tên và không có yêu cầu giải quyết trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên “L1” là người tiêu thụ xe mô tô biển số 60F3 – 788.60 và bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Cao Mạnh H và Nguyễn Đình Duy Qu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử phạt hành chính đúng theo quy định.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh, hình phạt và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Mạnh H và Nguyễn Đình Duy Qu phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Cao Mạnh H 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Duy Qu 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Cao Mạnh H và Nguyễn Đình Duy Qu, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; đương sự;
- VKSND h.P;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Công an h.P;
- Nhà tạm giữ - CA h. P;
- Trại giam B5 – CA t.Đồng Nai;
- CC.THADS h.P;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thùy Dung